

TRỞ VỀ CHÔN CŨ

“... **Bạn kể:** Sau khi ở tù ra, cảm nín, đau ánh mắt, cho thành đại khờ qua truông, nhà cửa của mình mà mình bị xua đuổi, cha con tản lạc, đói rách, lạnh lẽo buốt xương và buốt tận trong tim, cúi mặt làm phu đồn điền cao su, chặt cành, cắt mót gốc tranh.

Cả nhà cha mẹ, ba con nhỏ, tự đánh tranh dựng cột dựng kèo làm chòi mà sống vất vưởng dưới tàn cây cao su. Sương rừng lạnh thấu ruột gan. Mà đã có lần ngông uống để say mềm, bẻ thân cây mì làm gậy băng rừng cao su, chưa về đến chòi mà đã lăn quay trên bìa rừng, nằm giữa mặt nhìn hoàng hôn mà nghêu ngao lời Thề Non Nước, cười cợt Tản Đà, trêu thêm cụ Nguyễn công Trứ.

Khi tỉnh dậy mới hay hiện thể đi vào rừng kiếm thấy mình nằm lăn trên đất đỏ, cô ấy đã đi quơ cào cỏ khô, lá cao su, nhét dưới đầu mình làm gối cho mình ngáy o o, trong khi cô nàng ngồi khóc...”



Lời tác giả: Một độc giả ở trong nước gửi điện thư hỏi về cuốn “MẶC NIỆM CHIẾN TRANH” mà chị đã may mắn đọc cách đây đã lâu. Tác phẩm đã tuyệt bản, và chính tác giả không còn một cuốn. Hôm nay tình cờ mở lại máy cũ, may mắn còn lưu giữ một số truyện, nhưng viết dưới dạng VNU. Rất may, tôi tìm thấy trên Net nhu liệu để hoán chuyển từ VNU sang Unicode. Đó là nhu liệu VPSWIN.

Nhờ vậy. Và bài TRỞ VỀ CHÔN CŨ được viết cách đây 20 năm mới được post ra đây để nói về một thời đại dịch sau năm 1975 như bài thơ Mùa hạn của Tô Thùy Yên, không những con người mà côn trùng:

*Côn trùng kiệt sức lìa hang ổ
Lên chết thiêu trên mặt đất hừng
Ác điều ngày đêm gào xáo xác
Cơ hồ cả thế giới lâm chung*

Trở về chôn cũ
Tặng anh chị Hoàng Nguyên

Trần Hoài Thu



Chàng đã trở lại quê nhà để biết thế nào là những giọt lệ. Không phải là giọt nước mắt của một kẻ xa nhà gần hai mươi năm bắt gặp lại cảnh cũ người xưa, tìm lại dấu chân của một thời. Mà chính là nỗi bất lực của mình. Nó cứ cào chàng đến đau xót.

Thằng em út của chàng bây giờ còn già hơn cả chàng nữa. Chàng đứng bên nó, như đứng bên một cây chuối khô. Đôi mắt nó sâu hút. Hai má nó hóp vào. Và cả hàm răng đã có cái rụng. Sao lại thế này. Sự cách biệt đến kỳ lạ. Trước ngày chàng ra đi nó còn ở trần với tấm thân lực lưỡng của thằng con trai miền biển. Nhưng rõ ràng, nó bây giờ trở thành ông già không hơn không kém.

Chàng nhìn những chòi tranh thảm hại mọc lên trên phần đất của ông bà chàng. Những chiếc chòi vá vịu, những cột kèo xiêu vẹo, những bụi chuối thâm lặng bên hiên. Mấy đứa em của chàng đã trở về nương tựa khi chúng không còn nơi nào để bầu vịu. Và mẹ chàng thêm một lần đầu tắt mặt tối như hôm qua.

Đứng yên, nhìn ra phía biển. Biển xanh bạt trùng. Ngoài khơi, hòn Khói mập mờ. Tiếng sóng vọng về khi thì ì âm sôi nổi, khi thì xa vắng. Năng làm nhức mắt. Có tiếng tu hú. Tiếng chim hay là một lời đồng vọng cho một thời yêu dấu cũ. Tiếng chim sáo như lời tê tái tâm can.

– Sao lâu quá con không gọi thư về nhà

Má chàng trách khéo. Đôi mắt bà đã sắp kéo màn, và lúc này nhòa nhạt. Cả một đầu tóc bạc trắng đến độ bàng hoàng. Chàng cố gắng bào chữa cho sự vắng tin của mình:

– Con phải lo học hành. Ở Mỹ không phải như ở xứ mình, học hành phải thi cử liên miên...

– Má cũng biết vậy. Tại má thấy gia đình hàng xóm có con cháu ở Mỹ gọi đồ về hoài. Người ta cất nhà cất cửa. Còn mình, cái nhà lá như thể muốn sụp đến nơi. Má biết một mình con phải lo đủ thứ...

Má. Chàng nghẹn ngào muốn ôm bà tạ lỗi.

Ngày hôm sau, chàng đón xe đò lên Ban Mê Thuột. Hôm nay ngày mùng 10 tháng ba, ngày mà mấy mươi năm về trước, đại đội của chàng đã tử thủ trong những ụ bảo vệ máy bay trong mười ngày máu lửa.

Hôm nay chàng trở về, một thân một bóng, để nhớ lại bạn bè, đồng đội cũ của mình. Cũng vẫn rừng cao su bao bọc. Cũng vẫn con lộ tráng nhựa đen loang lổ dẫn vào phi trường. Ngay trên vách tường ngay cổng vào, một tấm bảng sơn: Cấm chụp hình như thể cái ám ảnh của một cuộc chiến vẫn còn hiện diện.

Nhìn chung, phi trường đã được sửa sang lại, và di tích của chiến tranh hình như đã biến mất, trừ cái tháp nước vẫn còn lở đạn chỉ chút... Nơi này, chàng vẫn còn thấy như in người trung sĩ thủ cây đại liên M60 trên tháp nước đầu phi đạo. Chính nhờ cây đại liên này, mà đơn vị mới chống trả lại những đợt xung phong của địch quân từ hướng bìa rừng cao su. Và cuối cùng là cả thân thể của anh ta đã banh ra như xác pháo, tung lên trời rồi rơi vương vãi khắp phi trường khi một viên đạn 57ly từ chiếc T54 bắn thẳng vào anh.

Chàng cúi đầu, mắt cay xè. Nắng vàng thắm bờ vôi. Từng đàn bướm vàng bay lượn trong nắng ấm. Những hàng ngâu, dáng hương trước phi trường nở rộ hoa tím tím li ti. Nhưng trong lòng chàng, rõ ràng là một bãi nghĩa trang. Nơi nào là những người bạn ta bị thương nằm lại để bị nghiền nát bởi vết xích xe tăng? Nơi nào là người tiền sát nằm xuống trước khi nhảy lên pháo tháp chiếc T54 để thả vào quả lựu đạn. Nơi nào những người lính trẻ Bắc quân vừa mới xâm nhập, ngơ ngác giữa những hàng cao su, và bị toán tiền thám nhào ra, đâm lưỡi lê, như thọc huyết heo. Nơi nào, máu chảy xuống lòng đất đỏ, và đôi mắt vẫn còn mở trừng trừng.

Bãi chiến hôm qua, những diên rô hôm qua, cuối cùng còn lại nổi im lặng tức tưởi. Ai anh hùng, ai ngụy tặc ở dưới lòng đất đỏ này. Chỉ có chăng là rừng lá cao su khô héo mỗi mùa mỗi chất thêm trên lòng đất đỏ, và những cơn bụi đỏ bay mờ mịt cuốn lốc trên phi đạo. Chỉ có chăng là những tên vô lại, những đồ tể chiến tranh đang hoan lạc trong những cảm đình, đang uống sâm nhung trong những ngày thoi thóp còn lại.

Có ai đứng đó, hương đèn nhang khói giữa một bãi chiến ngày nào. Có ai đứng đó, ngay trên bãi đất mà ngày xưa, quân hai bên quần thảo, mà những người lính Bắc tội nghiệp, chưa ra trận ngày nào, ngơ ngác, bàng hoàng, không biết trốn chạy ở đâu, và quân trinh sát từ bên trong phi trường cứ bắn ào ra như mưa bắc. Và trời ơi, mưa.

Ông Trời cũng thêm một lần mặc niệm. Mưa nhỏ, mưa xiên xiên, mưa mờ nhạt, che khuất cả cánh rừng phía xa. Mưa làm khói đèn tắt ngúm. Ai đứng đó. Hai người. Hình như là hai mẹ con. Họ đứng yên, dưới mưa. Đứa con trai chừng hai mươi hai tuổi. Và người đàn bà trên bốn mươi. Người đàn bà đang chấp tay vái giữa hư không. Và người thanh niên thì cúi đầu bất động.

Vâng, họ cũng như chàng. Trở lại để nhìn lại bãi chiến, để mặc niệm cùng người đã khuất. Với chàng, là đồng đội. Và với hai mẹ con, có lẽ là chồng và cha. Thưa chị, thưa cháu, chỗ chị và cháu đứng ngày xưa, có mấy chục xác người nằm xếp lớp. Và tôi cũng được nhìn những tấm ảnh mà họ cất giữ trong ba lô, hay trong ví. Có lẽ tôi cũng được nhìn thấy hình chị, và được đọc những dòng nhật ký anh viết cho chị cho cháu. Chị ơi, tôi sắp khóc đây.

Rồi không hiểu sao, vì quá xúc động, chàng đến bên người đàn bà, nói ràn rụa:

“Thưa chị, tôi ở xa trở về, thăm lại một nơi mà ngày xưa, anh và tôi đã từng giành nhau từng tấc đất. Tôi ở trong phi trường. Anh ở ngoài này. Đầu tiên đơn vị anh không biết là đơn vị tôi có mặt trong này nên không đề phòng. Và chúng tôi đã bắn anh. Sau đó, là xe tăng của anh ào vào nghiền nát chúng tôi.”

“Xin lỗi, ông nói ông đến từ xa. Cho tôi đoán nhé: Ông là Việt Kiều?”

“Vâng”.

Chàng vuốt mặt. Nước mưa hay là nước mắt đã làm mắt chàng cay.

“Xin phép chị cho tôi một cây nhang”

Chàng cố gắng bật lửa. Người con trai vẫn không nói. Nhưng lần này cậu đã dùng hai bàn tay che gió cho chàng đốt que hương.

Người đàn bà lại tiếp tục thỏ thẻ:

“Khi nhà tôi tử trận, nó mới hai tuổi. Nó vẫn chưa thấy mặt bố”

Tim chàng lại nhói lên.

“Cả hai miền chị à. Hàng ngũ chúng tôi còn đau khổ gấp ngàn lần. Chị và cháu vẫn còn có một nơi để đến với anh, còn chúng tôi thì không. Chị có nghe những tiếng loa ăn mừng chiến thắng không?”

“Vâng. Tôi có nghe. Họ vẫn sống như thế, thưa ông.”

oOo

Chàng đã trở về chôn cũ. Trong thành phố, giờ này những biểu ngữ ăn mừng đại thắng mùa xuân vẫn còn treo khắp các đường. Chiếc tăng M41 của quân đội chàng đã được mang lên để trên bục xi măng giữa nơi công cộng để chúng tỏ thành tích thắng trận. Tiếng loa tiếp tục vang rền đến đỉnh tai nhức óc.

Lời phát biểu của ông cựu tư lệnh phó Quân đoàn 2 vẫn tiếp tục được phát đi phát lại trên truyền hình và phát thanh về trận đánh Ban Mê Thuột. Chàng đã nghe mà lòng xa xót. Chàng nhủ với lòng mình, hãy bỏ qua, hãy xem đó chỉ là một câu chuyện của lịch sử, hãy hãnh diện ở những tờ đô la mình mang về. Chính nó mới là kẻ thắng trận. Nó bắt công an kêu chàng bằng ngài. Nó bắt kẻ thù gọi dạ bảo vâng. Nhưng chàng vẫn cảm thấy bất an. Chàng vẫn là kẻ bị thua trận. Chàng vẫn là kẻ bị bôi nhọ, bị chửi rủa. Chỉ một buổi mà đầu óc chàng muốn nhức, muốn khùng, hướng gì cả một miền Nam phải chịu đựng suốt mấy mươi năm nay.

oOo

Chàng đã trở về chôn cũ. Người đồng đội cũ của chàng, hoa mắt không còn nhận ra chàng nữa. Rồi hai thằng bạn ôm nhau mà khóc. Cả hàm răng của bạn chỉ còn vài cái, hai má sâu hóp vào, và mái tóc bạc phơ. Bạn cùng tuổi chàng sao mà bạn như thể 70. Sao mà tội tình như thế, hử Trời.

Bạn sai con đi mua rượu đế. Nhưng chàng đã dúm vào túi áo con gái bạn tám giấy \$20. “Quà chú tặng cháu. Cháu mua bia nhé. Lâu lắm rồi, chú và ba cháu không nhậu với nhau.”

oOo

Bạn kể: Sau khi ở tù ra, cầm nín, dấu ánh mắt, cho thành đại khờ qua truông, nhà cửa của mình mà mình bị xua đuổi, cha con tản lạc, đói rách, lạnh lẽo buốt xương và buốt tận trong tim, cúi mặt làm phu đồn điền cao su, chặt cành, cắt mót gốc tranh.

Cả nhà cha mẹ, ba con nhỏ, tự đánh tranh dựng cột dựng kèo làm chòi mà sống vất vưởng dưới tàn cây cao su. Sương rừng lạnh thấu ruột gan. Mà đã có lần nông uống đế say mềm, bẻ thân cây mì làm gậy băng rừng cao su, chưa về đến chòi mà đã lăn quay trên bìa rừng, nằm giữa mặt nhìn hoàng hôn mà ngheu ngao lời Thề Non Nước, cười cụ Tản Đà, trêu thêm cụ Nguyễn công Trứ.

Khi tỉnh dậy mới hay hiện thể đi vào rừng kiếm thấy mình nằm lăn trên đất đỏ, cô ấy đã đi quơ cào cỏ khô, lá cao su, nhét dưới đầu mình làm gối cho mình ngáy o o, trong khi cô nàng ngồi khóc...

oOo

Chàng đã trở về chôn cũ. Một cơn gió thổi qua, những chiếc bông dáng hương lại rụng xuống như mưa. Trên đầu chàng, trên vai chàng. Dáng Hương. Em ở đâu. Đôi chân trần em chạy trên đồi cỏ non, tóc em thả bay theo gió, và hương con gái dậy thì sục nức mùi thơm của hoa cà phê, hoa ngâu, hoa rừng dại.

Đôi chân trần của em tươm máu trong rừng cao su, trên những bụi gai, những hòn sỏi, hay trên những dặm dài của con đường xác chết. Dáng Hương, em ở đâu bây giờ, để anh phải nhắm mắt lại, mà thổn thức trong buổi trở về.

(trích Mặc Niệm Chiến tranh, Thư Án Quán xb 2005)

Trần Hoài Thư



*Nguồn:Internet eMail by **psxh** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Ba, November 24, 2020
bkt Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*